

Bản án số: 60/2024/HSST
Ngày: 24/06/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huy Trọng

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/TLST - HS ngày 31/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**; Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nữ; Sinh ngày 02 tháng 3 năm 2000; Tại: Thanh Oai, Hà Nội; Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 00130001*; Nơi thường trú: Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn Mùi, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Họ tên bố: Không rõ; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1963; Anh, chị em ruột: Không có; Chồng: Đỗ Văn N, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Thanh Oai. Tại phiên tòa có mặt.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1992; Tại: Lạng Giang, Bắc Giang; Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 02409200*; Nơi thường trú: thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở hiện tại: Thôn Mùi, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Họ tên bố: Đỗ Văn P, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Lương Thị H, sinh năm 1971;

Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là lớn nhất; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 2000; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Bản án số 126/2012/HSST ngày 19/12/2012 của TAND huyện Thanh Oai, Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2014, đã nộp xong tiền án phí (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Thanh Oai. Tại phiên tòa có mặt.

3. Họ và tên: **Ngô Thị Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 03 tháng 5 năm 1999; Tại: Xuân Trường, N Định; Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 03619900*; Nơi thường trú: phường Đình Bảng, TP Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở trước khi bị bắt: Tô Hiệu, TDP 01, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số nhà 35 Khu phố Hạ, phường Đình Bảng, TP Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Họ tên bố: Ngô Quang T (đã chết); Họ tên mẹ: Ngô Thị B, sinh năm 1978; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là lớn nhất; Chồng: Trần Hoài N, sinh năm 1987; Con: Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Bản án số 293/2019/HSST ngày 26/11/2019 của TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 38 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Bị can nộp xong tiền án phí HSST ngày 14/01/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2024 đến 22/3/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Tại phiên tòa bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L, sinh năm 2000, nơi thường trú: Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội và chồng là Đỗ Văn N, sinh năm 1992, nơi thường trú: Tổ dân phố Hải, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hiện cả hai đang thuê phòng trọ tại ngõ Vạc, thôn Mùi, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Khoảng cuối tháng 01/2024, Nguyễn Thị L đến khu vực quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tìm mua được của một người đàn ông không quen biết 03 chỉ ma túy Ketamine và 04 viên ma túy MDMA với giá 8.000.000 đồng mang về cất giữ tại phòng trọ của mình mục đích để sử dụng cho bản thân và nếu có ai mua sẽ bán kiếm lời.

Ngô Thị Q, sinh năm 1999, nơi thường trú: Khu phố Hạ, phường Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Hiện đang thuê phòng trọ tại P.209-D5, ngõ 215 phố Tô Hiệu, tổ dân phố số 01, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Ngày 07/3/2024, Ngô Thị Q đến một địa điểm thuộc quận Cầu Giấy, Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 1.000.000 đồng tiền ma túy loại Methamphetamine dưới dạng viên nén màu hồng và tinh thể mang về phòng trọ cất giấu để sử dụng cho bản thân. Do Nguyễn Thị L và Ngô Thị Q có mối quan hệ quen biết nhau nên tối ngày 10/3/2024, Nguyễn Thị L nhắn tin cho Ngô Thị Q hỏi mua ma túy. Do sẵn có ma túy chưa sử dụng nên Q đồng ý bán. Khoảng 08 giờ ngày 11/3/2024, Ngô Thị Q đi xe ôm của một người không quen biết mang 03 viên nén màu hồng và 01 gói dạng tinh thể đều là ma túy loại Methamphetamine đến phòng trọ của L để bán cho L với giá 1.000.000 đồng. Sau khi giao ma túy và nhận tiền xong, Q đi xe ôm về phòng trọ của mình ở quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Khoảng 17 giờ 46 phút ngày 13/3/2024, Nguyễn Thị L và chồng là Đỗ Văn N đang ở phòng trọ tại thôn Mùi, xã Bích Hoà, huyện Thanh Oai thì Nguyễn Thị L nhận được cuộc gọi từ số điện thoại: 0889660156 của một người không quen biết gọi vào số điện thoại 0903484156 của L hỏi mua ma túy. Nguyễn Thị L đồng ý bán ma túy cho người này, sau đó L lấy 01 chỉ ma túy Ke (Ketamine) và 02 viên ma túy Kẹo (MDMA) đưa cho Đỗ Văn N bảo mang đến khu vực xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai để bán với giá 4.000.000 đồng và thu của khách 100.000 đồng tiền sihp, tổng cộng là 4.100.000 đồng. Sau đó Đỗ Văn N cất giấu số ma túy trên vào bên trong chiếc giày đang đi bên chân phải rồi điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner, biển số: 98M1-163.01 đến khu vực xã Thanh Thùy để giao cho khách. Khi Đỗ Văn N đang đi trên đường trục phát triển kinh tế phía N (đường Cienco 5) thuộc địa phận thôn Hạ, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai thì bị tổ tuần tra của Công an huyện Thanh Oai bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có: 01 túi nilông màu trắng, kích thước (3x4) cm, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh; 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (2,5x3) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (*Niêm phong ký hiệu M1*).

- 01 điện thoại OPPO màu xanh đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0355781598.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner màu xanh-trắng, biển số: 98M1-163.01.

Hồi 20 giờ 30 ngày 13/3/2024, Nguyễn Thị L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Oai đầu thú và giao nộp cho Cơ quan điều tra:

- 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (8x5) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng lẫn chất bột màu hồng và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng, kẻ sọc đỏ, đường kính 0,5cm, dài 5cm.

- 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (8x5) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu hồng.

- 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (8x6,5) cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (8x5) cm chứa tinh thể màu trắng.

(Niêm phong ký hiệu M2).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu trắng, số thuê bao: 0903484156.

Ngày 14/3/2024, Ngô Thị Q đến Công an huyện Thanh Oai đầu thú, giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro max, màu ghi xám, số thuê bao 0986174880 và khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho Nguyễn Thị L như nêu trên.

Ngày 14/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Oai khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Đỗ Văn N và Nguyễn Thị L tại thôn Mùi, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai và khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Ngô Thị Q tại tổ dân phố số 01, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

* Tại Kết luận giám định số 2098/KL-KTHS ngày 23/3/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

+ *Niêm phong ký hiệu M1 có:*

- *01 gói giấy bạc bên trong có:*

Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,103gam.

02 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,201gam.

+ *Niêm phong ký hiệu M2 có:*

- *01 túi nilông bên trong có:*

Tinh thể màu trắng và chất bột màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,140gam.

01 ống hút nhựa màu vàng kẻ sọc đỏ có đường kính 0,5cm, dài 05cm có dính ma túy loại Methamphetamine.

- *01 túi nilông bên trong có:*

Tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,563gam.

03 viên nén màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,278gam.

- *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,768gam.*

Về nguồn gốc ma túy, lúc đầu Ngô Thị Q khai số ma túy bán cho Nguyễn Thị L ngày 11/3/2024 là của Vũ Văn Long, sinh năm 1986 ở tổ 10, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để ở phòng trọ của Q (Q khai Long là người yêu của Q hiện đang bị Công an quận Hà Đông khởi tố, tạm giam về tội mua bán trái phép chất ma túy) nhưng sau Q lại khai số ma túy trên là do Q mua của một người không quen biết tại khu vực quận Cầu Giấy, Hà Nội. Tại Cơ quan điều tra Vũ Văn Long khai không quen biết Ngô Thị Q và không để ma túy ở phòng trọ của Q. Ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý.

Nguyễn Thị L khai toàn bộ số ma túy Methamphetamine giao nộp cho Cơ quan điều tra (0,981 gam) là mua của Ngô Thị Q. Số còn lại là ma túy Ketamine và MDMA lúc đầu L khai là của Vũ Văn Long cho, nhưng sau L lại khai mua của một người không quen biết ở khu vực quận Hà Đông. Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn Long khai không quen biết Nguyễn Thị L và không cho hay bán ma túy cho L. Ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý.

Kết quả xác minh số điện thoại 0889660156 gọi cho Nguyễn Thị L hỏi mua ma túy ngày 13/3/2024 xác định người đứng tên đăng ký số điện thoại này là ông Trịnh Ngọc Lai, sinh năm 1952, nơi thường trú: Phòng 412, dãy B, khu tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội; nơi ở hiện nay: Thôn Thủy Lai Trung, xã Xuân Thủy, huyện Xuân Trường, N Định. Tại Cơ quan điều tra ông Lai khai không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên, ai sử dụng số điện thoại trên thì ông không biết, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý.

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:*

- 02 phong bì thư niêm phong chất ma túy vật chứng của vụ án hoàn lại sau giám định; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner, biển số: 98M1-163.01 đăng ký mang tên Đỗ Văn N; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, số thuê bao 0903484156 thu giữ của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro max, số thuê bao 0986174880 thu giữ của Ngô Thị Q (có liên quan đến hành vi phạm tội).

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A95, số thuê bao 0355781598 tạm giữ của Đỗ Văn N (không liên quan đến hành vi phạm tội).

Toàn bộ đồ vật, tài sản trên chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 30/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Đỗ Văn N và Ngô Thị Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 36 đến 42 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/03/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 36 đến 42 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/03/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Q từ 36 đến 42 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày đã tạm giữ tạm giam.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng bán ma túy cho bị cáo L để sung công quỹ nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư niêm phong chất ma túy vật chứng của vụ án hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu sung công 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner, biển số: 98M1-163.01 đăng ký mang tên Đỗ Văn N; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, số thuê bao 0903484156 thu giữ của Nguyễn Thị L; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro max, số thuê bao 0986174880 thu giữ của Ngô Thị Q; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A95, số thuê bao 0355781598 tạm giữ của Đỗ Văn N (Có liên quan đến hành vi phạm tội).

Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng cuối tháng 01/2024, Nguyễn Thị L đi đến khu vực quận Hà Đông, thành phố Hà Nội mua được của một người đàn ông không quen biết 03 chỉ ma túy loại Ketamine và 04 viên nén ma túy loại MDMA với giá 8.000.000 đồng. Ngày 11/3/2024, Nguyễn Thị L mua của Ngô Thị Q 03 viên nén và 01 túi chất tinh thể đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,981 gam với giá 1.000.000 đồng. Mục đích Nguyễn Thị L mua ma túy để sử dụng cho bản thân và có ai mua sẽ bán lại kiếm lời.

Ngày 13/3/2024, Nguyễn Thị L đưa cho Đỗ Văn N 01 gói ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,103 gam và 02 viên nén là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 1,201 gam để mang đến khu vực xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai bán cho một người không quen biết với giá 4.100.000 đồng. Khi Đỗ Văn N đang trên đường mang ma túy đi bán thì bị Công an huyện Thanh Oai bắt quả tang.

Cùng ngày Nguyễn Thị L đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Oai đầu thú và giao nộp cho Cơ quan điều tra 03 viên nén và chất tinh thể đều là ma túy

Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,981 gam và 1,768 gam ma túy loại Ketamine.

Ngày 14/3/2024, Ngô Thị Q đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Oai đầu thú.

Đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị L, Đỗ Văn N và Ngô Thị Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nhất định để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị L mua bán trái phép chất ma túy với số lượng nhiều hơn so với các bị Q. Vì vậy bị cáo Nguyễn Thị L có vai trò đầu trong vụ án. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo bởi lẽ: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Văn N biết bị cáo L mua ma túy để về bán mà không có can ngăn. Còn giúp bị cáo L mang ma túy đi bán. Vì vậy cáo N có vai trò ngang bị cáo L trong vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo bởi lẽ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Đối với bị cáo Ngô Thị Q có vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo bởi lẽ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo tự nguyện đầu thú, Người phạm tội là phụ nữ có thai. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Q phải nộp 1.000.000 đồng tiền bán ma túy để sung công quỹ Nhà nước.

[2] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[3] Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư niêm phong chất ma túy vật chứng của vụ án hoàn lại sau giám định (trên phong bì có chữ ký của đồng chí Trần Văn Đám, của Giám định viên; 01 phong bì có chữ ký của của Đỗ Văn N; 01 phong bì có chữ ký của bị cáo Nguyễn Thị L);

- Tịch thu sung công:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner, biển số: 98M1-163.01 đăng ký mang tên Đỗ Văn N; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, số thuê bao 0903484156 thu giữ của Nguyễn Thị L;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro max, số thuê bao 0986174880 thu giữ của Ngô Thị Q; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A95, số thuê bao 0355781598 tạm giữ của Đỗ Văn N (có liên quan đến hành vi phạm tội).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 6 năm 2024.

[4] Vụ án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đảm bảo tính hợp pháp của các quyết định tố tụng và đảm bảo đúng trình tự tố tụng.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Đỗ Văn N, Ngô Thị Q phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”

1- **Áp dụng** Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/03/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/03/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Q 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ số ngày đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/03/2024 đến ngày 22/03/2024.

Buộc bị cáo Ngô Thị Q phải nộp số tiền bán ma túy 1.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. **Áp dụng:** Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư niêm phong chất ma túy vật chứng của vụ án hoàn lại sau giám định (trên phong bì có chữ ký của đồng chí Trần Văn Đám, của Giám định viên; 01 phong bì có chữ ký của của Đỗ Văn N; 01 phong bì có chữ ký của bị cáo Nguyễn Thị L);

- Tịch thu sung công:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner, biển số: 98M1-163.01 đăng ký mang tên Đỗ Văn N; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, số thuê bao 0903484156 thu giữ của Nguyễn Thị L;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro max, số thuê bao 0986174880 thu giữ của Ngô Thị Q; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A95, số thuê bao 0355781598 tạm giữ của Đỗ Văn N (có liên quan đến hành vi phạm tội).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 6 năm 2024.

Án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Bị cáo;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Nguyễn B, Thẩm phán